TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA –TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HS-ST
Ngày: 29-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA – TP HÀ NỘI

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân và ông Đặng Viết Côi
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ứng Hoà, tHnh phố H Nội.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khuyến -Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP. H Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HS ngày 26/11/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy T, sinh năm 1999; Nơi ĐKHKTT: Thôn X, xã Q, huyện Ứng Hòa, TP. H Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy Thử và bà Nguyễn Thị Hạnh; vợ, con: chưa có.Tiền án, tiền sự: không. (có mặt tại phiên tòa).

* ***Người bị hại***: Bà Trần Thị H – sinh năm 1953 (có mặt)
HKTT: Thôn X, xã Q, huyện Ư, TP. H Nội
****Người làm chứng***:
+ Anh Nguyễn Duy T1 – sinh năm 1975 (có mặt)
+ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1975 (có mặt)
Đều có HKTT: Thôn X, xã Q, huyện Ư, TP. H Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 09 giờ ngày 24/9/2019, Nguyễn Duy T - sinh năm (SN): 1996 ở X, Q đi chơi về. Do không có tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định lấy trộm tài sản của gia đình. T đi tới buồng ngủ của bà Trần Thị H - SN: 1953 ở cạnh cầu thang (bà H là bà nội, ở cùng nH với T), mở cửa đi vào buồng và lục tìm chìa khóa tủ quần áo thì thấy chìa khóa ở dưới gầm tủ. T mở ngăn tủ bên trái ra thấy ngăn phía dưới có 01 chiếc hộp màu trắng, bên trong có 01 tập tiền bọc bên

ngoài bằng túi ni lông màu trắng gồm các mệnh giá 500.000đ và 100.000đ, tổng số tiền là 3.800.000đ. T lấy số tiền đó cầm bên tay phải rồi nhìn lên ngăn trên thì thấy 01 chiếc túi nilông màu xanh treo ở móc; T liền mở túi ra thấy bên trong có 01 túi nilong màu hồng, trong túi có 01 lọ thủy tinh, dốc lọ ra thấy có nhẫn, dây chuyền, khuyên tai đều bằng vàng. T lấy tất cả số tiền và vàng để lên mặt ti vi rồi tiếp tục ra phòng ngủ, phòng khách của bố mẹ mình là Nguyễn Duy Thử và Nguyễn Thị Hạnh cùng SN: 1975 lục tìm tiền nhưng không thấy gì. Sau đó, T mang toàn bộ số tiền và vàng trộm cắp được của bà H lên phòng ngủ của mình ở tầng 2 cất giấu vào trong ba lô rồi đi chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bà H đi làm về phát hiện mất 3.800.000đ; 01 nhẫn tròn trơn 02 chỉ; 01 đôi khuyên tai mỗi chiếc 01 chỉ; 01 dây chuyền vàng 04 chỉ đều là loại vàng 9999 đã trình báo Công an. Biết không thể che dấu được Hnh vi phạm tội của mình; Cùng ngày, T đầu thú tại Công an huyện Ứng Hòa và giao nộp toàn bộ số tài sản đã trộm cắp.

**** Vật chứng thu giữ:***

- 02 túi nilong: 01 túi màu xanh, 01 túi màu hồng được lồng vào nhau, bên trong có 3.800.000đ: gồm 04 tờ tiền mệnh giá 500.000đ; 18 tờ mệnh giá 100.000đ;

- 01 lọ thủy tinh có chiều cao 07 cm, đường kính miện lọ 03 cm, bên ngoài có tem màu xanh có chữ sanest bên trong lọ có: 01 nhẫn tròn trơn bằng kim loại màu vàng đường kính 02cm, phía trong có khắc chữ VB. THANH ĐAT 2 CHI 9999; 02 hoa tai hình tròn bằng kim loại màu vàng, mỗi hoa tai có đường kính 2,2cm, bên trong rỗng mỗi chiếc 01 chỉ; 01 sợi dây chuyền vàng dài 48,3cm, hai đầu sợi dây chuyền được nối bởi móc khóa hình chữ S bằng kim loại màu vàng, loại 04 chỉ.

Ngày 27/9/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà đã ra Yêu cầu định giá tài sản số 63 đối với toàn bộ số vàng thu giữ của T (tổng số 08 chỉ vàng loại 24k).

Tại kết luận định giá tài sản số 66 ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Ứng Hoà kết luận: 08 chỉ vàng đều là loại vàng 24k có tổng giá trị 33.304.000đ *(ba mươi ba triệu ba trăm linh tư nghìn đồng)*.

Với Hnh vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số: 69/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2019 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên toà: Bị cáo đã thừa nhận Hnh vi như bản Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173BLHS; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo T từ 15 đến 18. tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cá nhân đối với bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung. Bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ và tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo nhận tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của người bị hại; người làm chứng, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Ngày 24/9/2019, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu Nguyễn Duy T đã lén lút trộm cắp số tiền 3.800.000đ và 01 đôi hoa tai, 01 nhẫn, 01 dây chuyền đều bằng vàng (tổng số 08 chỉ vàng loại 24k) của bà Trần Thị H - SN: 1953 ở X, Q, Ứng Hòa, H Nội có giá trị 33.304.000đ. Tổng giá trị tài sản T chiếm đoạt là 37.104.000đ *(ba mươi bảy triệu một trăm linh tư nghìn đồng)*.

Hnh vi trên của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự . Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét, Hnh vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Duy T đã thực hiện là nguy hiểm, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, đến trật tự công cộng mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội ở nhiều địa phương. Do vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo đã đầu thú và tự nguyện giao lại tài sản do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nhân thân chưa tiền án, tiền sự xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội nên chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo cũng đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung. Do bị cáo không có công việc ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định, gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Toàn bộ số tài sản của bà Trần Thị H, ngày 03/10/2019, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng Hoà đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 47^{A} bằng hình thức trả lại cho bà Trần Thị H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Bà Trần Thị H đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có đề nghị gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 135; khoản 2 Điều 136 BLTTHS Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo và bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt Nguyễn Duy T **18 (*Mười tám)*** tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã Q nhận được quyết định thi Hnh án hoặc bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Duy T cho UBND xã Q và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Duy T phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TP H Nội;
- VKSND huyện Ứng Hoà;
- Công an huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS Ứng Hoà;
- UBND xã nơi bị cáo ĐKTT;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hs; V/P./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thanh Minh